

Số: 333 /QĐ-YDHP

Hải Phòng, ngày 16 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định đối với người hướng dẫn khoa học cho học viên Sau đại học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 44/2004/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2004 của Thủ tướng chính phủ về việc giao nhiệm vụ đào tạo trình độ thạc sĩ cho Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 5447/QĐ-BYT ngày 26/12/2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc giao nhiệm vụ đào tạo bác sĩ chuyên khoa cấp I và cấp II Sau đại học cho Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ các Quyết định số 4386/2011/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 2 năm 2012, 2003/2014/QĐ-BGDĐT ngày 4 tháng 6 năm 2014, 1331/QĐ-BGDĐT ngày 19 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo về việc giao nhiệm vụ đào tạo Tiến sĩ các chuyên ngành Y tế công cộng, Nhi, Ngoại tiêu hóa và Nội hô hấp cho trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT, ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT, ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ quyết định số 1637/2001/QĐ-BYT, ngày 25 tháng 5 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành quy chế đào tạo chuyên khoa cấp II sau đại học;

Căn cứ công văn số 622/BYT-K2ĐT, ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc hướng dẫn tuyển sinh và đào tạo CKI, CKII, BSNT;

Căn cứ Quyết định số 226/QĐ-YDHP, ngày 01 tháng 2 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ Tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1734/QĐ-YDHP, ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ Thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 2813/QĐ-YDHP, ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ Bác sĩ chuyên khoa cấp I;

Căn cứ Quyết định số 2814/QĐ-YDHP, ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ Bác sĩ chuyên khoa cấp II;

Căn cứ Quyết định số 2816/QĐ-YDHP, ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ Bác sĩ nội trú bệnh viện;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Quản lý Đào tạo Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định đối với người hướng dẫn khoa học cho học viên Sau đại học của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Điều 2. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế cho các quy định trước đây của trường Đại học Y Dược Hải Phòng về người hướng dẫn khoa học cho học viên Sau đại học.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Quản lý Đào tạo Sau đại học, các Khoa, Phòng, Bộ môn, các đơn vị có liên quan, các Cán bộ hướng dẫn khoa học và học viên Sau đại học chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, QLĐTSDH

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
PGS. TS. Nguyễn Văn Khải

QUY ĐỊNH

Đối với người hướng dẫn khoa học cho học viên sau đại học

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 333/QĐ-YDHP

ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về điều kiện, tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quyền lợi đối với người hướng dẫn khoa học cho học viên Sau đại học, bao gồm: Nghiên cứu sinh, Học viên Cao học, Học viên Bác sỹ nội trú và học viên chuyên khoa cấp II.

2. Văn bản này áp dụng đối với các Khoa, Bộ môn thuộc trường Đại học Y Dược Hải Phòng đã được giao nhiệm vụ đào tạo trình độ tiến sĩ, thạc sĩ, bác sĩ nội trú, chuyên khoa cấp II và các cán bộ tham gia đào tạo các trình độ nói trên.

Điều 2. Mục đích

1. Thực hiện quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế về quy chế đào tạo, đảm bảo tính công khai trong giáo dục - đào tạo.

2. Giúp cho các cán bộ tham gia đào tạo đối chiếu quy định xem có đủ điều kiện hướng dẫn hoặc còn tiêu chuẩn hướng dẫn hay không, đồng thời nắm vững nhiệm vụ hướng dẫn khoa học cho học viên Sau đại học.

3. Tạo điều kiện cho Nhà trường và các Học viên Sau đại học lựa chọn và mời người hướng dẫn khoa học có đủ điều kiện theo quy định ở trong và ngoài trường tham gia hướng dẫn khoa học cho các học viên Sau đại học.

Điều 3. Quy định đối với người hướng dẫn luận án Nghiên cứu sinh

1. Tiêu chuẩn của người hướng dẫn luận án Nghiên cứu sinh

a) Là công dân Việt Nam hoặc công dân nước ngoài có nhân thân rõ ràng, có phẩm chất đạo đức và tư cách tốt; có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;

b) Có chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học ở chuyên ngành hoặc ngành liên quan tới đề tài luận án hướng dẫn. Nếu có bằng tiến sĩ nhưng chưa có chức danh khoa học thì phải sau khi nhận bằng tiến sĩ tròn 3 năm;

c) Trong thời gian 05 năm (60 tháng) tính đến thời điểm có quyết định công nhận hướng dẫn nghiên cứu sinh, người hướng dẫn chính, người hướng dẫn độc lập, người đồng hướng dẫn khi không phân biệt giữa hướng dẫn chính và hướng dẫn phụ phải có thêm kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực chuyên môn liên quan tới đề tài luận án hướng dẫn, đáp ứng ít nhất 01 điều kiện cụ thể như sau:

- Là tác giả chính của báo cáo hội nghị khoa học, bài báo khoa học được công bố trong các ấn phẩm thuộc danh mục Web of Science hoặc Scopus (sau đây gọi chung là danh mục WoS/Scopus) hoặc chương sách tham khảo do nhà xuất bản quốc tế có uy tín phát hành, hoặc bài báo đăng trên các tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định khung điểm đánh giá tới 0,75 điểm trở lên, hoặc sách chuyên khảo do các nhà xuất bản có uy tín trong nước và quốc tế phát hành; các công bố phải đạt tổng điểm từ 4,0 điểm trở lên tính theo điểm tối đa do Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định cho mỗi loại công trình (không chia điểm khi có đồng tác giả); hoặc
- Là tác giả hoặc đồng tác giả của ít nhất 01 kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ đã đăng ký và được cấp bằng độc quyền sáng chế quốc gia hoặc quốc tế; hoặc của ít nhất 01 giải thưởng chính thức của cuộc thi quốc gia hoặc quốc tế được công nhận bởi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đối với lĩnh vực nghệ thuật và nhóm ngành thể dục, thể thao.

d) Có tên trong thông báo của cơ sở đào tạo về danh mục các đề tài, hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu dự định nhận nghiên cứu sinh vào năm tuyển sinh;

e) Có năng lực ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện nghiên cứu và trao đổi khoa học quốc tế (trình độ B2 hoặc tương đương trong lý lịch khoa học, miễn đối với giảng viên được đào tạo Sau đại học tại nước ngoài);

f) Mỗi nghiên cứu sinh có 01 hoặc 02 người hướng dẫn, trong đó có 01 người là cán bộ cơ hữu của trường hoặc có hợp đồng giảng dạy, nghiên cứu khoa học với trường theo quy định của pháp luật, làm việc theo chế độ toàn thời gian tại trường trong thời hạn của hợp đồng phù hợp với kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa của nghiên cứu sinh. Những người không phải là cán bộ cơ hữu của nhà trường, chưa có chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư, nếu lần đầu tham gia hướng dẫn khoa học sẽ đảm nhiệm vị trí hướng dẫn thứ 2. Khoa/Bộ môn phụ trách chương trình đào tạo cần phải gửi lý lịch khoa học của người dự kiến hướng dẫn khoa học (có đề xuất chủ đề hướng dẫn luận án) về Phòng Quản lý đào tạo Sau đại học trước khi tham gia hướng dẫn tối thiểu 6 tháng. Phòng Quản lý đào tạo Sau đại học tập hợp trình Hiệu trưởng xem xét và phê duyệt;

g) Giáo sư, Phó giáo sư, Tiến sĩ khoa học có nhiều công trình nghiên cứu có giá trị, có nhiều kinh nghiệm trong hướng dẫn nghiên cứu sinh *có thể độc lập hướng dẫn* nghiên cứu sinh nếu được cơ sở đào tạo chấp thuận;

h) Mỗi người hướng dẫn khoa học không được nhận quá 02 nghiên cứu sinh được tuyển trong cùng một năm ở tất cả các cơ sở đào tạo. Tại cùng một thời điểm, người có chức danh *giáo sư được hướng dẫn độc lập tối đa 07 nghiên cứu sinh*; người có chức danh phó giáo sư, hoặc có bằng tiến sĩ khoa học được hướng dẫn độc lập tối đa 05 nghiên cứu sinh; người có bằng tiến sĩ được hướng dẫn độc lập tối đa 03 nghiên cứu sinh. Trường hợp đồng hướng dẫn 01 nghiên cứu sinh được tính quy đổi tương đương hướng dẫn độc lập 0,5 nghiên cứu sinh.

i) Hiện không trong thời gian phải tạm dừng nhận nghiên cứu sinh mới. Trong vòng 05 năm, tính đến ngày giao nhiệm vụ hướng dẫn nghiên cứu sinh, nếu người hướng dẫn khoa học có 02 nghiên cứu sinh không hoàn thành luận án vì lý do chuyên môn sẽ không được giao hướng dẫn nghiên cứu sinh mới.

k) Khuyến khích mời các nhà khoa học là người Việt Nam ở nước ngoài hoặc người nước ngoài có đủ các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này tham gia hướng dẫn nghiên cứu sinh.

2. Nhiệm vụ của người hướng dẫn luận án Nghiên cứu sinh

a) Duyệt kế hoạch học tập và nghiên cứu của nghiên cứu sinh;

b) Xác định các học phần cần thiết trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bao gồm: các học phần ở trình độ thạc sĩ (bổ sung nếu cần), trình độ tiến sĩ, các chuyên đề tiến sĩ cho nghiên cứu sinh; đề xuất với đơn vị chuyên môn để trình Nhà trường quyết định;

c) Lên kế hoạch tuần, tháng, quý, năm làm việc với nghiên cứu sinh. Tổ chức, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra và đôn đốc nghiên cứu sinh học tập và thực hiện đề tài luận án, tham gia hội nghị khoa học, duyệt và giúp nghiên cứu sinh công bố các kết quả nghiên cứu;

d) Giúp đỡ nghiên cứu sinh chuẩn bị báo cáo chuyên đề theo lịch trình của đơn vị chuyên môn; chuẩn bị bài giảng, tài liệu giảng dạy để tham gia giảng dạy, trợ giảng; hướng dẫn sinh viên thực hành, thực tập và nghiên cứu khoa học;

e) Có nhận xét về tình hình học tập, nghiên cứu, tiến độ đạt được của nghiên cứu sinh trong các báo cáo định kỳ của nghiên cứu sinh gửi đơn vị chuyên môn;

f) Duyệt luận án của nghiên cứu sinh, xác nhận các kết quả đã đạt được và đề nghị cho nghiên cứu sinh bảo vệ, nếu luận án đã đáp ứng các yêu cầu quy định;

g) Người hướng dẫn khoa học thứ nhất có trách nhiệm chủ trì và chỉ đạo tập thể hướng dẫn hoàn thành nhiệm vụ tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 của điều này; người hướng dẫn khoa học thứ hai có trách nhiệm tham gia hoạt động cùng với người hướng dẫn thứ nhất hỗ trợ nghiên cứu sinh hoàn thành luận án;

h) Các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quy định đối với người hướng dẫn luận văn Thạc sĩ

1. Tiêu chuẩn của người hướng dẫn luận văn Thạc sĩ

a) Là công dân Việt Nam hoặc công dân nước ngoài có nhân thân rõ ràng, có phẩm chất đạo đức và tư cách tốt; có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;

b) Có trình độ tiến sĩ trở lên, chuyên môn phù hợp với ngành đào tạo và đề tài luận văn của học viên;

c) Có năng lực ngoại ngữ (thể hiện trình độ B2 hoặc tương đương trong lí lịch khoa học, miễn đối với giảng viên được đào tạo Sau đại học tại nước ngoài), ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện nghiên cứu và trao đổi khoa học quốc tế;

d) Có kết quả nghiên cứu khoa học liên quan đến đề tài luận văn của học viên trong thời gian 5 năm tính đến thời điểm được giao hướng dẫn;

e) Người hướng dẫn được hướng dẫn tối đa 05 học viên trong cùng thời gian. Trường hợp đồng hướng dẫn 02 học viên được tính tương đương hướng dẫn độc lập 01 học viên;

f) Mỗi học viên có 01 hoặc 02 người hướng dẫn luận văn, trong đó phải có một người là giảng viên cơ hữu của cơ sở đào tạo. Những người không phải là cán bộ cơ hữu của nhà trường, chưa có chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư, nếu lần đầu tham gia hướng dẫn khoa học sẽ đảm nhiệm vị trí hướng dẫn thứ 2. Khoa/Bộ môn phụ trách chương trình đào tạo cần phải gửi lí lịch khoa học (kèm đề xuất các chủ đề hướng dẫn, minh chứng về trình độ ngoại ngữ) của người dự kiến hướng dẫn khoa học về Phòng Quản lý đào tạo Sau đại học trước khi tham gia hướng dẫn tối thiểu 6 tháng. Phòng Quản lý đào tạo Sau đại học tập hợp trình Hiệu trưởng xem xét và phê duyệt;

g) Khuyến khích việc mời các nhà khoa học là người Việt Nam ở nước ngoài hoặc người nước ngoài có đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này tham gia đào tạo, hướng dẫn cho học viên.

2. Nhiệm vụ của người hướng dẫn luận văn Thạc sĩ

- a) Hướng dẫn học viên xây dựng và thực hiện kế hoạch nghiên cứu đề tài;
- b) Tổ chức, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra và đôn đốc học viên nghiên cứu khoa học, thực hành, thực tập theo yêu cầu của đề tài;
- c) Xác nhận kết quả nghiên cứu đạt được, duyệt luận văn của học viên và chịu trách nhiệm về việc đề nghị nhà trường cho học viên bảo vệ luận văn;
- d) Các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quy định đối với người hướng dẫn luận văn chuyên khoa cấp II

1. Tiêu chuẩn của người hướng dẫn luận văn chuyên khoa cấp II

- a) Là công dân Việt Nam hoặc công dân nước ngoài có nhân thân rõ ràng, có phẩm chất đạo đức và tư cách tốt; có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ.
- b) Có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học hoặc có bằng chuyên khoa cấp II 3 năm trở lên hoặc có bằng tiến sĩ 3 năm trở lên trong cùng lĩnh vực chuyên môn;
- c) Có năng lực chuyên môn tốt và hiện đang hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyên môn tại các cơ sở y tế, viện, bệnh viện thực hành đào tạo chuyên khoa cấp II đã được Bộ Y tế công nhận (LLKH, có xác nhận của thủ trưởng đơn vị, có liệt kê bài báo, công trình NCKH trong 5 năm trở lại đây)
- d) Có bài báo, công trình nghiên cứu khoa học công bố trong 5 năm trở lại đây;
- e) Giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ khoa học và tiến sĩ đồng thời có bằng chuyên khoa cấp II, có nhiều kinh nghiệm trong hướng dẫn khoa học cho học viên sau đại học có thể độc lập hướng dẫn cho học viên chuyên khoa cấp II nếu được Nhà trường chấp thuận;
- f) Mỗi học viên có 01 hoặc 02 người hướng dẫn luận văn, trong đó phải có 01 người là giảng viên cơ hữu của cơ sở đào tạo. Những người không phải là cán bộ cơ hữu của nhà trường, chưa có chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư, nếu lần đầu tham gia hướng dẫn khoa học sẽ đảm nhiệm vị trí hướng dẫn thứ 2. Khoa/Bộ môn phụ trách chương trình đào tạo cần phải gửi lý lịch khoa học của người dự kiến hướng dẫn khoa học về Phòng Quản lý đào tạo Sau đại học trước khi tham gia hướng dẫn tối thiểu 6 tháng. Phòng Quản lý đào tạo Sau đại học tập hợp trình Hiệu trưởng xem xét và phê duyệt;
- g) Một người hướng dẫn cùng lúc không quá 05 học viên. Trường hợp đồng hướng dẫn 02 học viên được tính tương đương hướng dẫn độc lập 01 học viên;

h) Khuyến khích việc mời các nhà khoa học là người Việt Nam ở nước ngoài hoặc người nước ngoài có đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này tham gia đào tạo, hướng dẫn cho học viên.

2. Nhiệm vụ của người hướng dẫn luận văn chuyên khoa cấp II

- a) Hướng dẫn học viên xây dựng và thực hiện kế hoạch nghiên cứu đề tài;
- b) Tổ chức, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra và đôn đốc học viên nghiên cứu khoa học, thực hành, thực tập theo yêu cầu của đề tài;
- c) Xác nhận kết quả nghiên cứu đạt được, duyệt luận văn của học viên và chịu trách nhiệm về việc đề nghị nhà trường cho học viên bảo vệ luận văn;
- d) Trường hợp có hai người hướng dẫn cho học viên, người hướng dẫn khoa học thứ nhất có trách nhiệm chủ trì và chỉ đạo tập thể hướng dẫn hoàn thành nhiệm vụ tại mục a, b, c khoản 2 điều này; người hướng dẫn khoa học thứ hai có trách nhiệm tham gia hoạt động cùng với người hướng dẫn thứ nhất hỗ trợ học viên hoàn thành luận văn;
- e) Các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Quy định đối với người hướng dẫn luận văn Bác sĩ nội trú

1. Tiêu chuẩn của người hướng dẫn luận văn Bác sĩ nội trú

- a) Là công dân Việt Nam hoặc công dân nước ngoài có nhân thân rõ ràng, có phẩm chất đạo đức và tư cách tốt; có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ.
- b) Có chức danh giáo sư, phó giáo sư, bằng tiến sĩ khoa học, hoặc có bằng chuyên khoa cấp II hoặc có bằng tiến sĩ trong cùng ngành/chuyên ngành;
- c) Có năng lực ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện nghiên cứu và trao đổi khoa học quốc tế;
- d) Có kết quả nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực chuyên môn có liên quan đến đề tài luận văn của học viên trong thời gian 5 năm tính đến thời điểm được giao hướng dẫn;
- e) Một người hướng dẫn cùng lúc không quá 05 học viên. Trường hợp đồng hướng dẫn 02 học viên được tính tương đương hướng dẫn độc lập 01 học viên;
- f) Mỗi học viên có 01 hoặc 02 người hướng dẫn luận văn, trong đó phải có một người là giảng viên cơ hữu của cơ sở đào tạo. Những người không phải là cán bộ cơ hữu của nhà trường, chưa có chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư, nếu lần đầu tham gia hướng dẫn khoa học sẽ đảm nhiệm vị trí hướng dẫn thứ 2. Khoa/Bộ môn phụ trách chương trình đào tạo cần phải gửi lý lịch khoa học của

người dự kiến hướng dẫn khoa học về Phòng Quản lý đào tạo Sau đại học trước khi tham gia hướng dẫn tối thiểu 6 tháng. Phòng Quản lý đào tạo Sau đại học tập hợp trình Hiệu trưởng xem xét và phê duyệt;

g) Khuyến khích việc mời các nhà khoa học là người Việt Nam ở nước ngoài hoặc người nước ngoài có đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này tham gia đào tạo, hướng dẫn cho học viên.

2. Nhiệm vụ của người hướng dẫn luận văn Bác sĩ nội trú

a) Hướng dẫn học viên xây dựng và thực hiện kế hoạch nghiên cứu đề tài;

b) Tổ chức, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra và đôn đốc học viên nghiên cứu khoa học, thực hành, thực tập theo yêu cầu của đề tài;

c) Xác nhận kết quả nghiên cứu đạt được, duyệt luận văn của học viên và chịu trách nhiệm về việc đề nghị nhà trường cho học viên bảo vệ luận văn;

d) Trường hợp có hai người hướng dẫn cho học viên, người hướng dẫn khoa học thứ nhất có trách nhiệm chủ trì và chỉ đạo tập thể hướng dẫn hoàn thành nhiệm vụ tại mục a, b, c khoản 2 điều này; người hướng dẫn khoa học thứ hai có trách nhiệm tham gia hoạt động cùng với người hướng dẫn thứ nhất hỗ trợ học viên hoàn thành luận văn;

e) Các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Quy định đối với người hướng dẫn luận văn chuyên khoa cấp I

1. Tiêu chuẩn của người hướng dẫn luận văn chuyên khoa cấp I

a) Là công dân Việt Nam hoặc công dân nước ngoài có nhân thân rõ ràng, có phẩm chất đạo đức và tư cách tốt; có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;

b) Có trình độ tiến sĩ hoặc chuyên khoa cấp II trở lên, chuyên môn phù hợp với ngành đào tạo và đề tài luận văn của học viên;

c) Có năng lực ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện nghiên cứu và trao đổi khoa học quốc tế;

d) Có kết quả nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực chuyên môn có liên quan đến đề tài luận văn trong thời gian 05 năm tính đến thời điểm được giao hướng dẫn;

e) Một người hướng dẫn cùng lúc không quá 05 học viên. Trường hợp đồng hướng dẫn 02 học viên được tính tương đương hướng dẫn độc lập 01 học viên;

f) Mỗi học viên có 01 hoặc 02 người hướng dẫn luận văn, trong đó phải có một người là giảng viên cơ hữu của cơ sở đào tạo. Những người không phải



là cán bộ cơ hữu của nhà trường, chưa có chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư, nếu lần đầu tham gia hướng dẫn khoa học sẽ đảm nhiệm vị trí hướng dẫn thứ 2. Khoa/Bộ môn phụ trách chương trình đào tạo cần phải gửi lý lịch khoa học (minh chứng trình độ ngoại ngữ, công trình NCKH, bài báo) của người dự kiến hướng dẫn khoa học về Phòng Quản lý đào tạo Sau đại học trước khi tham gia hướng dẫn tối thiểu 6 tháng. Phòng Quản lý đào tạo Sau đại học tập hợp trình Hiệu trưởng xem xét và phê duyệt;

g) Khuyến khích việc mời các nhà khoa học là người Việt Nam ở nước ngoài hoặc người nước ngoài có đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này tham gia đào tạo, hướng dẫn cho học viên.

2. Nhiệm vụ của người hướng dẫn luận văn chuyên khoa cấp I

a) Hướng dẫn học viên xây dựng và thực hiện kế hoạch nghiên cứu đề tài;

b) Tổ chức, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra và đôn đốc học viên nghiên cứu khoa học, thực hành, thực tập theo yêu cầu của đề tài;

c) Xác nhận kết quả nghiên cứu đạt được, duyệt luận văn của học viên và chịu trách nhiệm về việc đề nghị nhà trường cho học viên bảo vệ luận văn;

d) Trường hợp có hai người hướng dẫn cho học viên, người hướng dẫn khoa học thứ nhất có trách nhiệm chủ trì và chỉ đạo tập thể hướng dẫn hoàn thành nhiệm vụ tại mục a, b, c khoản 2 điều này; người hướng dẫn khoa học thứ hai có trách nhiệm tham gia hoạt động cùng với người hướng dẫn thứ nhất hỗ trợ học viên hoàn thành luận văn;

e) Các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Quyền lợi của người hướng dẫn học viên Sau đại học

1. Có quyền từ chối hướng dẫn học viên và thông báo bằng văn bản cho Nhà trường trong các trường hợp:

a) Đã hướng dẫn đủ số lượng tối đa học viên theo quy định nêu trên;

b) Sau một tháng kể từ ngày nhận quyết định cử người hướng dẫn mà học viên Sau đại học không liên hệ hoặc học viên không tuân thủ sự hướng dẫn hoặc không hoàn thành kế hoạch nghiên cứu mà không có lý do chính đáng;

2. Được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ;

3. Được hưởng thù lao theo quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

4. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Trách nhiệm của người hướng dẫn học viên Sau đại học

1. Định kỳ hàng năm người hướng dẫn kê khai thông tin về học viên mình đang hướng dẫn, bao gồm: số lượng, đối tượng, ngành, chuyên ngành, khóa học, hướng dẫn thứ nhất hay hướng dẫn thứ hai, tiến độ gửi về Khoa, Bộ môn. Sau đó các đơn vị đào tạo tổng hợp gửi về nhà trường cùng thời điểm đăng ký chỉ tiêu đào tạo sau đại học (vào tháng 10 hàng năm).

2. Người hướng dẫn khoa học cho học viên nếu không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm một trong các quy định trên trong quá trình hướng dẫn sẽ bị xử lý theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục & Đào tạo, Bộ Y tế và của trường Đại học Y Dược Hải Phòng./.

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
PGS. TS. Nguyễn Văn Khải